

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 – 5 – 2025
V/v Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T năm 1996

Địa chỉ: Số A, Rạch C, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Trương Nguyễn Quang P năm 1987

Địa chỉ: Số G, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Tại phiên tòa có mặt chị T1 anh P

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T2 trình bày:

Chị T1 anh P1 vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, anh P2 quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trương Nguyễn Đan T3, sinh ngày 02/02/2018; chị T19 cấp dưỡng nuôi con, chị T4 quyền đến thăm con theo quy định. Thời gian đầu do chưa thống nhất

được với nhau về thời gian thăm nom con nên hai bên có cự cãi. Nhưng từ đầu năm 2025 đến nay đã tạo điều kiện cho chị T5 đón con về nhà chơi và thời gian gần đây thì thường xuyên cho cháu T1 ở nhà chị T

Tuy nhiên, trong thời gian cháu T1 sống với anh P3 Pchăm sóc con không chu đáo, không vệ sinh cho con, có khi 3 – 4 hôm mới gội đầu; không cho con ăn sáng đầy đủ, con muốn ăn thì cho ăn, không muốn ăn thì cho uống sữa trừ cơm; những ngày cháu T3 không đi học thì đến 14 -15 giờ chiều anh P4 cho cháu T1 ăn.

Ngoài ra, năm học vừa qua anh P5 cháu T1 nghỉ học 41 ngày. Việc anh P5 cháu T1 nghỉ học không phải do cháu bệnh mà là do anh P6 thức dậy trễ hoặc có khi gọi cháu T1 không chịu thức thì anh P5 nghỉ học ở nhà.

Mặt khác, cháu T1 còn nhỏ nhưng anh P7 cho cháu sử dụng điện thoại riêng, không quản lý thời gian xem điện thoại của cháu. Có hôm cháu T1 thức đến khuya.

Mặc dù công việc hiện nay chị T6 tại Xí nghiệp may 6 bên bộ phận kỹ thuật (hướng dẫn may), thu nhập khoảng 8 triệu đến 9 triệu/tháng, thời gian: Sáng từ 07 giờ đến khoảng 17 giờ, hôm nào tăng ca thì làm đến 20 giờ. Nhưng chị T7 chung với mẹ ruột (khoảng 54 tuổi) và chị dâu. Buổi sáng chị đưa cháu đến trường, buổi chiều thì gia đình có thể hỗ trợ chị T8 đưa rước cháu T3

Về phía anh P8 cửa nhôm, gia công tại nhà, thu nhập, thời gian làm việc tự do. Nhưng anh P9 nhà thuê, sống một mình, điều kiện chăm sóc, đưa đón con không tốt bằng chị TTrước đây khi ly hôn chị Tiên đồng Ý giao con cho anh P10 sóc vì nghĩ rằng con chung thì cha hay mẹ nuôi dưỡng cũng được.

Tuy nhiên, sau đó chị nhận thấy anh P11 chăm sóc con tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho cháu T3 nên chị T9 cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Nguyễn Đ T1 sinh ngày 02/02/2018, không yêu cầu anh P cấp D nuôi con.

Quá trình tham gia tố tụng , tài phiên hòa giải, phiên tòa bị đơn anh Trương Nguyễn Quang P12 trình bày:

Anh P13 chị T10 sống có 01 con chung là cháu Trương Nguyễn Đan T11 mâu thuẫn, nên anh P13 chị T12 ly hôn. Khi ly hôn vì công việc của chị T1 thường xuyên phải tăng ca, không có thời gian đưa rước, chăm sóc con nên giao cháu T3 cho anh P14 dưỡng.

Hiện nay anh P15 nuôi dưỡng cháu T1 tốt, cháu T1 phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Từ khi ly hôn đến nay anh P16 không có cản trở việc chị T1 đưa rước cháu T1 Nhà của anh P13 nhà chị T1 cũng gần nhau nên khi nào cháu T1 muốn về nhà chị T13 anh P17 về.

Học kỳ 1 năm học vừa qua do điều kiện sức khỏe của cháu T1 không được tốt, hay bị bệnh (nóng, sốt, ho, sổ mũi) nên anh P18 cho cháu T1 nghỉ học khoảng 29 ngày.

Đối với việc anh P5 cháu T1 sử dụng điện thoại mục đích để liên lạc mỗi khi cháu T1 về nhà chị TAnh P19 nhận để cháu xem điện thoại thường xuyên, chưa

quản lý tốt thời gian sử dụng điện thoại của cháu.

Nay anh P11 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T về việc giao cháu T1 cho chị T14 dưỡng. Vì hiện nay chị T15 làm tại Xí nghiệp M thường xuyên tăng ca nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về phía anh P làm cửa nhôm, gia công tại nhà, sau khi trừ chi phí thuê nhà ở thì còn khoảng 10 triệu đồng. Công việc của anh P20 do về mặt thời gian nên có điều kiện chăm sóc, đưa rước con tốt hơn chị T

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn; con chung giao cho anh P10 sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù hiện nay cháu T1 vẫn phát triển tốt thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, đôi lúc anh P17 cháu T1 vào lớp học còn trễ, thường xuyên cho cháu nghỉ học, để cháu ăn uống không điều độ. Mặt khác, hiện cháu T3 cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của cháu T1 nên thay đổi người nuôi con, giao cháu T1 cho Chị T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Trên cơ sở Đơn khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”; bị đơn cư trú tại thành phố S vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét việc chị T9 cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; chị T1 yêu cầu nuôi cháu Trương Nguyễn Đ T1 Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh P21 làm cửa nhôm, gia công tại nhà, thời gian làm việc tự do; thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng sau khi đã trừ chi phí thuê nhà ở.

Về phía chị T1 hiện nay đang làm việc tại Xí nghiệp may 6 bên bộ phận kỹ thuật (hướng dẫn may), thu nhập trung bình khoảng 8 triệu đến 9 triệu/tháng; thời gian làm việc từ 07 giờ sáng đến khoảng 17 chiều; hôm nào tăng ca thì làm đến 20 giờ tối.

Như vậy, về khả năng kinh tế hiện nay của chị T1 anh P22 kiện ngang nhau

trong việc nuôi dưỡng cháu T16 nhiên, chị T17 sống chung nhà với mẹ ruột khoảng 54 tuổi cùng với chị dâu; còn anh P23 ở nhà riêng (nhà thuê) với cháu T1

Mặc dù, hiện tại cháu T1 sống với anh P, về thể chất và tinh thần phát triển tốt. Tuy nhiên, qua xác minh được biết học kỳ 1 năm học vừa qua cháu T1 thường xuyên nghỉ học, vào lớp học thì ngủ gật. Quá trình giải quyết vụ án anh P16 thừa nhận việc cho cháu T1 nghỉ học nhiều nhưng việc cháu nghỉ học là do bị bệnh.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P24 bày bản thân là đàn ông nên việc chăm sóc, nấu nướng, lo bữa ăn cho con cũng không chu đáo bằng phụ nữ. Bản thân, anh P25 cho cháu T1 tự lập nên để cháu T1 tự vệ sinh hàng ngày. Tuy nhiên thì hiện tại cháu T1 mới 7 tuổi, cháu còn nhỏ cần phải có sự chỉ dạy, hướng dẫn từ từ của người lớn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, qua tiếp xúc làm việc trực tiếp với cháu T1 cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Hơn nữa, cháu T1 là con gái nên thiết nghĩ sống chung với mẹ sẽ phù hợp hơn.

Từ những căn cứ đã phân tích trên, xét thấy việc chị T9 cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trương Nguyễn Đ T1 là phù hợp với lợi ích cũng như nguyện vọng của cháu T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Trương Nguyễn Đ T1 cho chị T4 quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh P2 quyền đến thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chị T19 yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T20 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban T3 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T2

Buộc anh Trương Nguyễn Quang P26 cháu Trương Nguyễn Đ T1 sinh ngày 02/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T18 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T19 yêu cầu anh Trương Nguyễn Quang P27 dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trương Nguyễn Quang P12 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T20 chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí chị T12 nộp 300.000đ ngày 03/4/2025 theo biên lai thu số 0008215 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

N